TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 15/6/2021.
V/v "ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hảo;

2. Bà Nguyễn Thị Phẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Chu Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, về việc "Ly hôn"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thu T - sinh năm 1994;
Nơi ĐKNKTT: xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.
Hiện đang ở: phường M, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - sinh năm 1988;
Nơi ĐKNKTT: xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang làm việc tại Đài Loan.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn Q – sinh năm 1963;
Nơi ĐKNKTT: xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

(Chị T có mặt, anh H và Ông Q vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 05/3/2021 và Bản tự khai ngày 13/4/2021, nguyên đơn Chị Hoàng Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 21/10/2016 tại UBND xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại , xã H. Được khoảng hơn 01 tháng thì anh H lại đi Đài Loan và đến tháng 7/2017 chị T cũng sang Đài Loan làm việc, thỉnh thoảng cuối tuần vợ chồng mới gặp nhau, đến tháng 8/2019 thì chị về Việt Nam. Thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Trong thời gian ở nước ngoài anh H không hề quan tâm đến chị, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 8/2019 đến nay, chị và anh H không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không có công sức gì đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị T không biết địa chỉ cụ thể hiện nay của anh H nên không thể cung cấp cho Tòa án được. Chị đề nghị Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ của anh H qua bố đẻ và mẹ đẻ của anh H là Ông Nguyễn Văn Q và bà Cao Thị Hồng Vân, đều có địa chỉ: , xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn Anh Nguyễn Văn H hiện đang ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ cụ thể. Anh H vẫn liên lạc qua điện thoại với bố, mẹ đẻ nên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho Ông Nguyễn Văn Q là bố đẻ của anh H. Đồng thời, tiến hành lấy lời khai của Ông Q về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp giữa chị T và anh H.

Tại Bản tự khai ngày 13/4/2021 và Biên bản lấy lời khai ngày 26/4/2021, Ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Ông là bố đẻ của Anh Nguyễn Văn H. Anh H và Chị Hoàng Thị Thu T kết hôn ngày 21/10/2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Sau khi kết hôn, anh H và chị T về chung sống với gia đình ông bà. Anh H đi Đài Loan từ năm 2012 đến năm 2016 về nước kết hôn với chị T, một tháng sau lại

quay lại Đài Loan. Chị T cũng sang Đài Loan sống cùng anh H khoảng ba năm nhưng trong quá trình chung sống không hạnh phúc nên chị T về Việt Nam từ tháng 8/2019. Từ đó đến nay anh chị cũng không còn liên lạc gì với nhau và chị T cũng không có trách nhiệm gì với gia đình ông, bà. Anh H và chị T chưa có con chung, cũng không có tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp gì. Anh H vẫn liên lạc với ông qua điện thoại nhưng anh H không nói rõ địa chỉ bên Đài Loan nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, ông đã thông báo nội dung cho anh H biết và quan điểm của anh H là đồng ý ly hôn với chị T. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết vắng mặt ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử: Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa Chị Hoàng Thị Thu T và Anh Nguyễn Văn H; về con chung: chị T xác nhận vợ chồng chưa có con chung; về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Chị T xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị Hoàng Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Chị Hoàng Thị Thu T nộp đơn xin ly hôn Anh Nguyễn Văn H tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trong đó, chị T cung cấp thông tin Anh Nguyễn Văn H có hộ khẩu thường trú tại , xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Theo Công văn số 6217/QLXNC-P5 ngày

19/3/2021 của Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh, Anh Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/12/1988, đã xuất nhập cảnh 05 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 10/12/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Nguyễn Văn H hiện đang ở nước ngoài nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H hiện đang sống tại Đài Loan nhưng Chị Hoàng Thị Thu T không cung cấp được địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành xác minh qua bố đẻ của anh H là Ông Nguyễn Văn Q. Ông Q xác nhận anh H đang ở Đài Loan và vẫn liên lạc với ông qua điện thoại nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể nên không cung cấp cho Tòa án được. Ông cũng đã thông báo cho anh H biết Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đang tiến hành giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị T theo đơn khởi kiện của chị T. Căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao thì đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị Thu T và Anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn ngày 21/10/2016 tại UBND xã H, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được khoảng hơn 01 tháng thì anh H lại sang Đài Loan, trong thời gian anh H ở Đài Loan thì chị T cũng sang Đài Loan chung sống cùng anh H khoảng 03 năm, Thời gian vợ chồng chung sống ở Đài Loan không có hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau, không quan tâm đến nhau, nên chị T về Việt Nam từ tháng 8/2019. Kể từ đó đến nay hai vợ chồng chấm dứt mọi quan hệ không liên lạc với nhau, kể cả với gia đình hai bên. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó, theo

lời khai của Ông Q là bố đẻ anh H thì anh H có quan điểm là đồng ý ly hôn với chị T. Như vậy, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của chị T xin ly hôn anh H.

[2.2] Về con chung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định Chị Hoàng Thị Thu T và Anh Nguyễn Văn H chưa có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Hoàng Thị Thu T xác định chị và Anh Nguyễn Văn H không có tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh H không có mặt và chưa có quan điểm nên không thể xác định được. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này anh H có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ, việc khác.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thu T được ly hôn Anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Thu T và Anh Nguyễn Văn H không có con chung, Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp của vợ chồng: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại

Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004402 ngày 11/3/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị Thu T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã H;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang